

Bản án số: 81/2023/HS-PT
Ngày: 17-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

- Hỗ trợ phiên tòa trực tuyến Tại điểm cầu thành phần: Ông Phan Vũ Lăng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2023/HSPT, ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Minh H, do có kháng cáo bị cáo Nguyễn Minh H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HSST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Minh H, sinh ngày 11/12/1978, tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 231D/27 D, phường M, quận Q, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con bà Phan Thị H, sinh năm 1951 (đã chết) và không biết họ tên, địa chỉ của cha; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2023 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Minh H, sinh ngày 11/12/1978, nơi đăng ký thường trú tại số 231D/27 đường D, phường M, quận Q, thành phố Hồ Chí Minh, hiện đang tạm trú tại khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh, hàng ngày làm nghề chạy xe ôm. Vào ngày 27/4/2023, bị cáo H được chị L (không rõ họ tên cụ thể) thuê chở đi tỉnh Tây Ninh để dự đám cưới của người thân. Khi đi, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 84H1 – 492.55 chở chị L từ Trà Vinh đến tỉnh Tây Ninh và thuê nhà trọ nghỉ lại tại tỉnh Tây Ninh để chờ chờ chị L về. Đến ngày 30/4/2023, do chị L bận việc riêng nên bị cáo H một mình điều khiển xe mô tô biển số 84H1 – 492.55 về Trà Vinh trước. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 01/5/2023, Nguyễn Minh H về đến thành phố T, khi đi trên đường V, trước nhà nghỉ P thuộc khóm C, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh thì H nhìn thấy anh Thạch Riệt T, sinh ngày 01/01/1984 và anh Kim Sĩ I, sinh ngày 10/01/1989 cùng ngụ ấp A, xã L, huyện Q, tỉnh Trà Vinh đang nằm ngủ trên vỉa hè (do cả hai đã có sử dụng rượu, bia bị say), bên cạnh có một chiếc xe mô tô biển số 84H9 – 3189. Đồng thời, H nhìn thấy bên cạnh nơi anh T, anh I đang nằm có một cái điện thoại di động bị rơi ra. Khi chạy qua được một đoạn, bị cáo H điều khiển xe quay lại và đi đến nơi anh T và anh I đang nằm ngủ với mục đích là kêu hai người này dậy để lấy điện thoại di động cất giữ. Khi đến chỗ anh I và anh T, bị cáo H dừng xe trên vỉa hè rồi dùng chân đá nhẹ vào người của hai anh này để kêu họ thức dậy nhưng không được nên bị cáo điều khiển xe bỏ đi. Đi được một đoạn, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản nên bị cáo đã quay xe trở lại và đi đến chỗ anh I, anh T đang nằm ngủ. Khi đến nơi, bị cáo H lấy một cái điện thoại di động màu đen của anh I và nhìn thấy bên cạnh anh T có một cái điện thoại di động màu đỏ bị rơi ra trên vỉa hè nên tiếp tục lấy luôn cái điện thoại di động màu đỏ, bị cáo tiếp tục nhìn thấy trong túi quần bên phải của anh I có một cái bóp tiền màu đen bị nhô ra khỏi túi quần hơn một nửa nên bị cáo H lấy luôn cái bóp của anh I, khi lấy bị cáo không có kiểm tra bên trong bóp có những tài sản gì. Sau khi lấy trộm xong, bị cáo đem số tài sản trên cất giữ vào bên trong một cái túi vải màu đen của bị cáo rồi lên xe chạy về hướng huyện T, tỉnh Trà Vinh. Trong lúc bị cáo H lấy trộm tài sản của anh T và anh I thì bị anh Thạch Minh U (sinh ngày 02/9/1992, ngụ khóm X, phường V, thành phố T, tỉnh Trà Vinh) và anh Nguyễn Đình A (sinh ngày 02/7/1997, ngụ số 422, khóm L, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh) đang đi trên đường V nhìn thấy nên đã đuổi theo, yêu cầu bị cáo H dừng xe lại để kiểm tra. Lúc này, bị cáo tự nguyện lấy hai cái điện thoại di động và một cái bóp tiền vừa lấy trộm được ra giao nộp. Sau đó, sự việc được trình báo đến Công an phường X để xử lý. Qua làm việc, bị cáo Nguyễn Minh H thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp số tài sản trên.

Tại Bản kết luận định giá số 14/BKLDGTS, ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S màu đen có giá 1.100.000 đồng; một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S màu đỏ có giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Tổng cộng: 1.800.000 đồng (một triệu tám

trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng số tài sản mà bị cáo Nguyễn Minh H đã lấy trộm là 3.235.000 đồng (ba triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/8/2023, bị cáo Nguyễn Minh H kháng Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Minh H thừa nhận án sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” đúng với hành vi đã thực hiện, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ mới.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 09 (chín) tháng tù là đã đánh giá đúng tính chất vụ án, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Minh H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Lời nói sau của bị cáo Nguyễn Minh H: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H: Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 01/5/2023, bị cáo đang điều khiển xe mô tô trên đường V đến đoạn trước nhà nghỉ P thuộc khóm C, phường X, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, thì phát hiện anh Thạch Riet T và anh Kim Sĩ I đang nằm ngủ trên vỉa hè, nên đã lén lút lấy trộm tài sản gồm 02 cái điện thoại di động và 01 cái bóp da màu đen bên trong

có số tiền 1.435.000 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng) của anh Thạch Riet T và anh Kim Sĩ I, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã lấy trộm là 3.235.000 đồng (ba triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo điều khiển xe mô tô bỏ đi thì bị anh Thạch Minh U và anh Nguyễn Đình A phát hiện bắt giữ giao Công an Phường X, thành phố T. Do đó bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Minh H 09 (chín) tháng tù đã đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án, đã áp dụng cho bị cáo hết các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận biết rất rõ lấy trộm tài sản người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nếu không bị phát hiện thì bị cáo sẽ tiếp tục giữ tài sản đã lấy trộm của các bị hại. Vì vậy, để có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình, cho xã hội, yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương và phòng ngừa các loại tội phạm hiện nay, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả bị cáo gây ra. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Minh H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

[4] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Ngoài nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H, quá trình giải quyết vụ án xét thấy dựa vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay thể hiện bị cáo đã thực hiện hoàn thành hành vi trộm cắp tài sản và đang trong lúc tẩu thoát thì bị phát hiện nên thực tế thiệt hại đã xảy ra; tại Bản kết luận định giá số 14/BKLDGTS, ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: tổng số tài sản mà bị cáo Nguyễn Minh H đã lấy trộm là 3.235.000 đồng. Vì vậy, việc áp dụng pháp luật của Tòa án nhân dân thành phố T là chưa phù hợp với quy định pháp luật khi áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vấn đề này cần được rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HS-ST, ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND TP.T;
- VKSND Tp.T;
- Cơ quan THAHS TP.T;
- Cơ quan CSĐT TP.T;
- Chi cục THADS TP.T;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến